

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 6.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Thông báo số 35/TB-TTHĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thông báo nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023 (sau đây gọi tắt là Chương trình nông thôn mới) như sau¹:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về ban hành các văn bản pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình nông thôn mới

Căn cứ quy định tại các Nghị định, Quy định của Chính phủ⁽²⁾, từ đầu năm 2023 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành thuộc tỉnh, các địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản pháp lý và quy định triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới năm 2023, cụ thể:

¹ Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3689/SNN-NTM ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc tham mưu nội dung báo cáo tại Kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XII về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023.

² Số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 04 Nghị quyết quy định về triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025⁽³⁾; đồng thời đang tiếp tục đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành 02 Nghị quyết để triển khai thực hiện⁽⁴⁾.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch và các văn bản để chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, như: Quy định phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, Kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh, các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trong năm 2023⁽⁵⁾.

- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao đã xây dựng các Chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn và theo lĩnh vực ngành; hướng dẫn tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới

Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chú trọng và phát huy hiệu quả, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ phong trào “*Cả nước chung sức xây*

³ Gồm các Nghị Quyết: số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 33/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 về điều chỉnh kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 2023 và phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 về quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; thực hiện một (01) dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 48/2023/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 về phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia.

⁴ Gồm: (1) Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 và (2) Nghị quyết Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁵ Như: Kế hoạch số 1082/KH-UBND ngày 13/4/2023 về ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2065/KH-UBND ngày 03/7/2023 về Truyền thông, tuyên truyền Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum năm 2023; Kế hoạch số 980/KH-UBND ngày 31/3/2023 về triển khai triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1047/KH-UBND ngày 11/4/2023 thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 2432/KH-UBND ngày 28/7/2023 về triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 757/QĐ-UBND 22/11/2022 về Phê duyệt Đề án Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với công tác xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1754/KH-UBND ngày 12/6/2023 về Kế hoạch xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2838/KH-UBND ngày 29/8/2023 về việc thực hiện mô hình thôn thông minh, xã nông thôn mới thông minh trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 1997/UBND-NNTN ngày 29/6/2023 về tập trung triển khai các giải pháp xây dựng nông thôn mới các tháng cuối năm 2023; Văn bản số 3080/UBND-NNTN ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh về tăng cường lãnh đạo triển khai các giải pháp xây dựng nông thôn mới; Văn bản số 2868/UBND-NNTN ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh về tiếp tục xây dựng thôn Làng mới, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei đạt chuẩn nông thôn mới.

dựng nông thôn mới”, từ đó đã có tác động tích cực đến nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cấp các cấp và người dân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí thực hiện tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới và Chương trình OCOP, truyền tải các thông điệp về phát triển bền vững, phát huy tính đa giá trị của nông nghiệp, nông thôn, vai trò của cộng đồng và cán bộ cơ sở. Duy trì thực hiện các chuyên mục về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm phát sóng định kỳ hằng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Thường xuyên cập nhật tin tức, kết quả, văn bản, quy định, hướng dẫn về xây dựng nông thôn mới trên Cổng thông tin điện tử của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh. Thông tin kịp thời đến các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên về định hướng hoạt động truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông phục vụ Chương trình nông thôn mới năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện; Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện phong trào *“cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động; ngay từ đầu năm đã chỉ đạo tổ chức phát động các hoạt động ra quân đầu năm xây dựng nông thôn mới, qua đó đã góp phần tạo khí thế sôi nổi về phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; các ngành, các cấp đã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, gắn với cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”*; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị các cấp đã phát huy được vai trò, trách nhiệm trong công tác vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện

Nhằm phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch đánh giá, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình năm 2023 trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó tỉnh đã tổ chức đánh giá, kiểm tra và giám sát Chương trình định kỳ theo quy định, cụ thể:

- Đã phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh tổ chức khảo sát và giám sát tình hình thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Thành lập các Đoàn kiểm tra, đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện tại 10/10 huyện, thành phố.

- Thường xuyên trực tiếp tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình tại các huyện, thành phố và các xã mục tiêu phấn đấu xây dựng nông thôn mới năm 2023, thôn điểm cấp tỉnh (thôn Làng Mới) về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới.... Tổ chức các Hội nghị, cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời chỉ đạo, có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại các địa phương.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) đã phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức giám sát

kết quả thực hiện Chương trình năm 2022 và năm 2023; thường xuyên phối hợp với các huyện thành phố để kịp thời cập nhật tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Chương trình theo định kỳ (*hàng tháng, hàng quý*) và đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh và của Trung ương; kịp thời hỗ trợ, giải đáp các vướng mắc các địa phương trong quá trình triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, đặc biệt là công tác phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương được giao.

- Các sở, ngành liên quan được giao phụ trách các nội dung, tiêu chí chuyên ngành đã chủ động phối hợp với các địa phương trong hỗ trợ, hướng dẫn và kiểm tra giám sát thực hiện các nội dung, tiêu chí có liên quan, kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện; đã gắn nội dung kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình với khảo sát, thẩm định tại cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới. Qua đó, đã phát hiện được nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới ở cơ sở; cũng như kịp thời điều chỉnh những cách làm chưa đúng, chưa hiệu quả để đảm bảo thực hiện đúng định hướng chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật.

- Các huyện, thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn đảm bảo theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, thường xuyên kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các xã trong triển khai thực hiện Chương trình, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và có các giải pháp chỉ đạo để triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2023

1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

Đến nay, toàn tỉnh đã có 42 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (*trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu*), 21 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 32 thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó có 24 thôn thuộc diện thôn thực hiện điểm các cấp); chưa có huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Số tiêu chí xã nông thôn mới đạt chuẩn bình quân/xã là 15,51 tiêu chí.

Dự kiến đến cuối năm 2023, toàn tỉnh có 48 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới (*tăng 06 xã so với năm 2022*), 07 xã nông thôn mới nâng cao (*tăng 3 xã so với năm 2023*), 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu (*tăng 03 xã so với năm 2022*).

Chi tiết kết quả thực hiện 19 tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh như sau:

Qua rà soát, đến nay có 3/19 tiêu chí cơ bản đã có 100% số xã đạt chuẩn (*như tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, số 4 về điện và số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*), có một số tiêu chí có tỷ lệ xã đạt chuẩn tương đối cao (*như tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa, số 16 về văn hóa, số 19 về quốc phòng và an ninh*), một số tiêu chí có tỷ lệ xã đạt chuẩn tương đối thấp (*như số 9 về nhà ở dân cư, số 10 về thu nhập, số 11 về nghèo đa chiều, số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển nông thôn*), cụ thể:

(1) Tiêu chí số 1 về quy hoạch: Về cơ bản tất cả các xã đã có đồ án quy hoạch chung về xây dựng nông thôn mới cho giai đoạn 2010 - 2020; tuy nhiên, đến nay hầu hết đồ án quy hoạch của các xã đã hết hiệu lực, trong khi hiện nay chưa thể tổ chức lập đồ án quy hoạch nông thôn mới cho giai đoạn 2021-2025 (*nguyên nhân do quy hoạch vùng cấp huyện chưa được thực hiện nên không có cơ sở lập quy hoạch cấp xã*).

(2) Tiêu chí số 2 về giao thông: Có 72/85 xã đạt chuẩn, còn 13 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 01 xã, Sa Thầy 01 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 02 xã, Tu Mơ Rông 01 xã.

(3) Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai: có 85/85 xã đạt (*chiếm 100% số xã*).

(4) Tiêu chí số 4 về điện: có 85/85 xã đạt (*chiếm 100% số xã*).

(5) Tiêu chí số 5 về trường học: Có 66/85 xã đạt chuẩn, còn 19 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 07 xã, Sa Thầy 06 xã, Đăk Hà 03 xã, Tu Mơ Rông 02 xã và Ia H'Drai 01 xã.

(6) Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa: Có 82/85 xã đạt chuẩn, còn 03 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Kon Plông 02 xã, Kon Rẫy 01 xã.

(7) Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: có 85/85 xã đạt (*chiếm 100% số xã*).

(8) Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: Có 77/85 xã đạt chuẩn. còn 08 xã chưa đạt chuẩn, gồm: huyện Đăk Gleĩ 03 xã và huyện Đăk Tô 05 xã.

(9) Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư: Có 58/85 xã đạt chuẩn, còn 27 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 05 xã, Sa Thầy 06 xã, Ngọc Hồi 01 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 03 xã, Đăk Tô 05 xã, Đăk Hà 03 xã, Tu Mơ Rông 02 xã.

(10) Tiêu chí số 10 về thu nhập: Có 45/85 xã đạt chuẩn, còn 40 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 08 xã, Sa Thầy 04 xã, Ngọc Hồi 01 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 05 xã, Ia H'Drai 1 xã, Đăk Tô 05 xã, Đăk Hà 03 xã, Tu Mơ Rông 11 xã.

(11) Tiêu chí số 11 về hộ nghèo: Có 44/85 xã đạt chuẩn, còn 41 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 07 xã, Sa Thầy 06 xã, Ngọc Hồi 01 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 05 xã, Ia H'Drai 01 xã, Đăk Tô 05 xã, Đăk Hà 03 xã, Tu Mơ Rông 11 xã.

(12) Tiêu chí số 12 về Lao động: Có 69/85 xã đạt, còn 16 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 07 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 01 xã, Đăk Tô 02 xã, Tu Mơ Rông 04 xã.

(13) Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Có 52/85 xã đạt chuẩn, còn 33 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleĩ 08 xã; Sa Thầy 02 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 05 xã, Đăk Tô 05 xã, Đăk Hà 01 xã, Tu Mơ Rông 10 xã.

(14) Tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo: Có 78/85 xã đạt chuẩn, còn 07 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Sa Thầy 01 xã, Đăk Tô 01 xã, Tu Mơ Rông 05 xã.

(15) Tiêu chí số 15 về y tế: Có 64/85 xã đạt chuẩn, còn 21 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleiz 04 xã, Ngọc Hồi 01 xã, Kon Plông 02 xã, Đăk Tô 03 xã, Tu Mơ Rông 11 xã.

(16) Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Có 84/85 xã đạt chuẩn, còn 01 xã chưa đạt chuẩn (xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy).

(17) Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm: Có 61/85 xã đạt chuẩn, còn 24 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleiz 07 xã, Sa Thầy 06 xã, Kon Rẫy 02 xã, Kon Plông 04 xã, Đăk Tô 03 xã, Tu Mơ Rông 02 xã.

(18) Tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Có 64/85 xã đạt chuẩn, còn 21 xã chưa đạt chuẩn, gồm các huyện: Đăk Gleiz 04 xã, Sa Thầy 02 xã, Kon Plông 02 xã, Đăk Tô 02 xã và Tu Mơ Rông 11 xã.

(19) Tiêu chí số 19 về quốc phòng và an ninh: Có 81/85 xã đạt chuẩn, còn 04 xã chưa đạt chuẩn, gồm: Đăk Tô 01 xã, Tu Mơ Rông 03 xã.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện các xã mục tiêu năm 2023

a) Xã nông thôn mới: Mục tiêu phấn đấu năm 2023 có thêm 06 xã nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 48 xã.

Kết quả đến nay toàn tỉnh đã có 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới, riêng kế hoạch năm 2023 chưa có xã nào đạt chuẩn, dự kiến đến cuối năm 2023 sẽ có thêm từ 06 đến 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành mục tiêu đề ra *(các xã dự kiến đạt chuẩn gồm: Ya Ly, Ia Đal, Ngọc Ráo, Đăk Ang, Đăk Pxi, Ngọc Tem và Đăk Choong)*.

b) Xã nông thôn mới nâng cao: Mục tiêu phấn đấu năm 2023 có thêm 03 xã nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao lên 07 xã.

Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã có 04 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao; riêng kế hoạch năm 2023 chưa có xã nào đạt chuẩn. Dự kiến đến cuối năm 2023 sẽ đảm bảo có thêm từ 03 đến 04 xã đạt chuẩn và hoàn thành mục tiêu đề ra *(dự kiến gồm: xã Đăk Ruồng - huyện Kon Rẫy, xã Đăk Kan - huyện Ngọc Hồi, xã Diên Bình, Tân Cảnh - huyện Đăk Tô)*.

c) Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Mục tiêu phấn đấu năm 2023 có thêm 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã có 01 xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu (xã Tân Lập - huyện Kon Rẫy). Dự kiến đến cuối năm 2023 sẽ có 02 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (xã Hà Môn và xã Đăk Mar thuộc huyện Đăk Hà) và hoàn thành mục tiêu đề ra.

d) Xây dựng Thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2023 có 95 thôn (làng) được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo bộ tiêu chí.

Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã có 34 thôn (làng) cơ bản đạt chuẩn 10/10 tiêu chí, trong đó có 32 thôn (làng) được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới (*Huyện Ia H'Drai 12 thôn, huyện Đăk Hà 09 thôn, huyện Sa Thầy 01 thôn, huyện Kon Rẫy 05 thôn, thành phố Kon Tum 05 thôn*); trong đó:

- **Đối với 95 thôn (làng) vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện điểm xây dựng thôn NTM giai đoạn 2022 - 2023:** Đã có 26 thôn đạt chuẩn 10/10 tiêu chí (trong đó có 24 thôn được công nhận đạt chuẩn (*Huyện Ia H'Drai 04 thôn, huyện Sa Thầy 01 thôn, huyện Đăk Hà 09 thôn, huyện Kon Rẫy 05 thôn, thành phố Kon Tum 05 thôn*), 61 thôn đạt chuẩn từ 05 đến 09 tiêu chí và 08 thôn đạt chuẩn từ 3 đến 4 tiêu chí; số tiêu chí đạt chuẩn bình quân/thôn là 7,46 tiêu chí.

- **Đối với thôn Làng Mới, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei (thôn điểm cấp tỉnh),** đến nay đã có 06/10 tiêu chí đạt chuẩn, còn 04 tiêu chí chưa đạt (gồm: Tiêu chí số 3 về Cơ sở vật chất văn hóa, số 6 về Thu nhập, số 7 về Hộ nghèo và số 9 về Môi trường và an toàn thực phẩm). Dự kiến đến cuối năm 2023, thôn Làng Mới đạt chuẩn thêm 02 tiêu chí và đạt 8/10 tiêu chí; còn 02 tiêu chí chưa đạt là tiêu chí số 6 về thu nhập và số 9 về môi trường và an toàn thực phẩm.

Dự kiến đến cuối năm 2023, đối với 95 thôn điểm các cấp sẽ có khoảng 65 thôn (làng) được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí, đạt 68,6%; có 30 thôn (làng) tại các địa phương khả năng sẽ không thực hiện đạt mục tiêu ((gồm: Huyện Tu Mơ Rông (02/12 thôn đạt), huyện Đăk Glei (02/13 thôn đạt), huyện Sa Thầy 06/11 thôn đạt và huyện Kon Plông (04/09 thôn đạt)). Nguyên nhân do, tỷ lệ hộ nghèo của các thôn còn tương đối cao, mức thu nhập bình quân đầu người thấp, trong thời gian ngắn khó thực hiện được; vì vậy, cần phải có thời gian mới phấn đấu đạt chuẩn.

(Chi tiết theo Phụ lục 02, 03 kèm theo)

đ) Về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm

- Mục tiêu phấn đấu năm 2023 toàn tỉnh có thêm 03 sản phẩm OCOP đạt 5 sao (sản phẩm cấp quốc gia), nâng tổng số sản phẩm OCOP đạt 5 sao lên 04 sản phẩm.

- Kết quả thực hiện đến nay: Toàn tỉnh đã có 185 sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 5 sao (còn hiệu lực). Trong đó có 01 sản phẩm đạt 5 sao (*Sản phẩm quốc gia*), 06 sản phẩm tiềm năng 5 sao đang đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, đánh giá và công nhận; 16 sản phẩm 4 sao và 162 sản phẩm 3 sao (*riêng năm 2023 đã có 04 địa phương đánh giá và công nhận thêm 15 sản phẩm 3 sao*).

- Ước thực hiện năm 2023 là 07 sản phẩm đạt 5 sao (*nếu được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá 06 sản phẩm tỉnh đang đề nghị*) và đạt mục tiêu đề ra.

3. Tình hình phân bổ, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2023

a) Kế hoạch vốn: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Chương trình năm 2023 là 206.292 triệu đồng (*trong đó: năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 67.962 triệu đồng và năm 2023 là 138.330 triệu đồng*). Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 155.210 triệu đồng (*trong đó: năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 51.080 triệu đồng và năm 2023 là 104.130 triệu đồng*).

- Vốn đầu tư nghiệp vụ: 51.082 triệu đồng (*trong đó: năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 16.882 triệu đồng và năm 2023 là 34.200 triệu đồng*).

b) Kết quả thực hiện và giải ngân: Tổng kết quả thực hiện và giải ngân đến tháng 10 năm 2023 là 111.768 triệu đồng, đạt 54,18% kế hoạch (*trong đó: năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 47.159 triệu đồng và năm 2023 là 64.609 triệu đồng*). Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 102.802 triệu đồng (*trong đó: năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 42.942 triệu đồng và năm 2023 là 59.860 triệu đồng*).

- Vốn đầu tư nghiệp vụ: 8.968 triệu đồng (*trong đó: năm 2022 kéo dài sang năm 2023 là 4.218 triệu đồng và năm 2023 là 4.750 triệu đồng*).

Ước thực hiện đến cuối năm 2023 đạt khoảng 90% kế hoạch (*do dự kiến kế hoạch vốn sự nghiệp giải ngân thấp*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Năm 2023 là năm thứ 3 thực hiện kế hoạch 5 năm (*giai đoạn 2021 - 2025*), đồng thời Chương trình nông thôn mới được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phối hợp của các cấp, các ngành trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, do đó kết quả thực hiện Chương trình đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể: Hệ thống cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình đã cơ bản được ban hành đầy đủ và đảm bảo theo quy định; đã kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các địa phương; các tiêu chí nông thôn mới đã được tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, một số tiêu chí có tỷ lệ xã đạt chuẩn tương đối cao (như: Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tiêu chí số 4 về điện, tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, số 16 về Văn hoá...), tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện đảm bảo theo mục tiêu đề ra.

- Xây dựng thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt kết quả khả quan, với 24/95 thôn (làng) thực hiện điểm đạt chuẩn thôn nông thôn mới, đây là cơ sở quan trọng góp phần thực hiện xây dựng xã nông thôn mới đạt kết quả cao và thực chất.

- Các địa phương đã kịp thời ban hành Chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình theo mục tiêu năm 2023 trên địa bàn để triển khai thực hiện; các sở, ban ngành đã tích cực hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các địa phương trong quá trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Việc tiếp tục triển khai đồng bộ các Chương trình mục tiêu quốc gia đã tạo điều kiện cho các địa phương chủ động lồng ghép thực hiện các nguồn lực để thực hiện Chương trình đạt kết quả cao.

2. Những khó khăn, hạn chế

a) Khó khăn, hạn chế

- Mặc dù thời gian thực hiện Chương trình đã bước sang thực hiện năm thứ ba của giai đoạn 2021 - 2025, tuy nhiên đến nay một số cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện của các Bộ ngành Trung ương về triển khai thực hiện vẫn còn chưa kịp thời và chưa đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình (*như quy trình thực hiện, cơ chế hỗ trợ, thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước, hướng dẫn thực hiện các nội dung Chương trình và tiêu chí nông thôn mới...*).

- Việc áp dụng đánh giá thực hiện theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gặp một số khó khăn, với nhiều chỉ tiêu đạt chuẩn tương đối cao và bổ sung thêm nhiều chỉ tiêu mới so với giai đoạn trước, nên cần phải có thời gian mới tổ chức thực hiện để đảm bảo đạt chuẩn, từ đó ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình. Hiện nay, sau khi rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, có một số tiêu chí mặc dù mới đạt chuẩn trong các năm trước, nhưng không còn duy trì đạt chuẩn (*như tiêu chí số 1 về quy hoạch do chưa có cơ sở để thực hiện và phê duyệt, tiêu chí số 10 về thu nhập quy định năm sau cao hơn năm trước....*).

- Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh có dấu hiệu chững lại, một số địa phương ít sự quan tâm đến giải pháp chỉ đạo thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí dẫn đến một số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nhưng không giữ vững và duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí⁽⁶⁾; có địa phương mặc dù đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể để thực hiện nhưng chưa có giải pháp thực hiện, dẫn đến kết quả còn hạn chế.

- Việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn sự nghiệp là rất khó khăn, do áp dụng quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính (nay được thay thế bởi Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023) còn nhiều bất cập, dẫn đến khó thực hiện, nhiều nội dung phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ mới đủ cơ sở triển khai thực hiện; có nội dung thực tế cần bố trí kinh phí để thực hiện nhưng Chương trình lại không quy định nội dung thực hiện như: Hỗ trợ duy tu bảo dưỡng công trình sau đầu tư, hỗ trợ kiểm định chất lượng nước sạch, trong khi yêu cầu tiêu chí phải có tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch...

- Đến nay trên địa bàn tỉnh có 01 huyện trắng xã nông thôn mới (huyện Tư Mơ Rông) và có 03 xã có số tiêu chí đạt chuẩn dưới 10 tiêu chí, số xã có số tiêu chí đạt chuẩn từ 10 - 14 tiêu chí còn khá cao (38/85 xã), đặc biệt hầu hết các xã

⁶ Như tại thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi, huyện Đăk Tô, huyện Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy, Đăk Glei, Ia H'Drai, Đăk Hà.

đều chưa đạt chuẩn đều là xã đặc biệt khó khăn, với gần 100% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số, có điều kiện sinh hoạt và sản xuất rất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập thấp; do đó để phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 toàn tỉnh không còn xã đạt chuẩn dưới 15 tiêu chí và huyện Tu Mơ Rông có từ 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới trở lên là rất khó khăn và phải cần có sự ưu tiên tập trung đầu tư, hỗ trợ của nhà nước, trong khi đó hầu hết những địa phương này là địa bàn xã đặc biệt khó khăn, nguồn vốn thực hiện chủ yếu là lồng ghép từ 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại.

- Đối với xây dựng thôn (làng) nông thôn mới (*thực hiện điểm các cấp*): Tỉnh đã lựa chọn 95 thôn điểm các cấp (tỉnh, huyện, xã), đây là những thôn (làng) có điều kiện thuận lợi của địa phương được đưa vào để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện làm điểm và nhân rộng ra toàn xã; tuy nhiên tiến độ triển khai thực hiện ở một số địa phương còn chậm. Qua rà soát, khả năng có 04 huyện rất khó hoàn thành mục tiêu, gồm (*Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Plông và Tu Mơ Rông*), tại các địa phương này, các thôn điểm mới cơ bản đạt từ 4 đến 8 tiêu chí, nên rất khó đạt chuẩn trong năm 2023.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Do cơ chế chính sách quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 chưa được kịp thời và đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong công tác tổ chức thực hiện.

+ Là những năm đầu thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều tiêu chí, chỉ tiêu mới, mức đạt chuẩn cao nên trong một thời gian ngắn chưa thể thực hiện đạt tiêu chí và một số tiêu chí đã đạt chuẩn trước đây nhưng không đáp ứng được theo mức quy định mới.

+ Hầu hết các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới đều là những xã đặc biệt khó khăn, với điều kiện về kinh tế - xã hội, đời sống người dân còn nhiều hạn chế, dẫn đến để xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới cần tập trung nguồn lực tương đối lớn để đầu tư hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Công tác tuyên truyền, vận động có lúc, có nơi chưa có chiều sâu, phương thức, cách thức tuyên truyền chưa đa dạng, dẫn đến nhận thức của một số người dân chưa cao và phong trào chung tay xây dựng NTM chưa đạt hiệu quả cao.

+ Các địa phương chưa có các giải pháp thiết thực để huy động, tăng cường nguồn lực đầu tư cho Chương trình (*chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ngân sách Trung ương*) như giải pháp phân bổ ngân sách địa phương, huy động sự tham gia hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân...

+ Một số địa phương, nhất là cấp xã chưa thật sự vào cuộc một cách quyết liệt, chỉ đạo còn chung chung, chưa phát huy sức mạnh của tập thể, hệ thống chính trị để vận động Nhân dân chung sức xây dựng NTM.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Mục tiêu

Năm 2024, toàn tỉnh phấn đấu có 53 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*trong đó có thêm 05 xã được công nhận đạt chuẩn NTM trong năm 2024⁷*), có thêm 03 xã nông thôn mới nâng cao⁸, có thêm 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu (xã Đăk Kan - huyện Ngọc Hồi) và huyện Ngọc Hồi đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan chủ trì chương trình và các địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

- Kịp thời có giải pháp xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện nguồn vốn đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn được giao.

- Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với đối tượng, địa bàn để người dân nắm bắt kịp thời về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình. Vận động người dân tích cực tham gia đóng góp vào việc thực hiện Chương trình, dự án và tham gia giám sát việc quản lý, sử dụng các công trình đầu tư một cách có hiệu quả.

- Chủ động bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã); huy động tối đa các nguồn lực đầu tư từ cộng đồng doanh nghiệp, tài trợ của các nhà hảo tâm trong và ngoài nước, đặc biệt là sự tham gia đóng góp của người dân. Tiếp tục thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án hiệu quả để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương. Sử dụng các nguồn vốn đầu tư đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Quan tâm bố trí kinh phí, huy động nguồn lực cho các xã đã đạt chuẩn duy trì các tiêu chí đã đạt hoặc còn nợ tiêu chí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn vốn; triển khai các nhiệm vụ kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 ngay từ những tháng đầu năm, không để tình trạng giải ngân chậm và không giải ngân hết vốn theo kế hoạch giao.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt kết quả cao, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị một số nội dung sau:

⁷ (1) xã Đăk Long - huyện Đăk Hà; (2) xã Đăk Nhoong - huyện Đăk Glei; (3) xã Hơ Moong - huyện Sa Thầy; (4) xã Ia Tơi - huyện Ia H'Drai; (5) xã Măng Ri - huyện Tu Mơ Rông.

⁸ (1) xã Đăk Nông - huyện Ngọc Hồi; (2) xã Đăk Pék - huyện Đăk Glei và (3) xã Đoàn Kết - TP Kon Tum.

1. Kiến nghị với Trung ương

- Đề nghị Chính phủ xem xét, có cơ chế đặc thù ưu tiên hỗ trợ vốn để tập trung xây dựng đối với các huyện chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới và những xã có số tiêu chí đạt chuẩn dưới 10 tiêu chí và dưới 15 tiêu chí để góp phần sớm đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu đề ra.

- Quy định đối với xã khu vực đặc biệt khó khăn (khu vực III) sau khi được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới thì vẫn được tiếp tục được hỗ trợ một số chính sách như xã khu vực III tối thiểu là 03 năm kể từ khi được công nhận xã nông thôn mới.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, nghiên cứu, xem xét phối hợp lồng ghép ban hành chung vào 01 văn bản về quy định về cơ chế, chính sách thực hiện chung cho các Chương trình mục tiêu quốc gia. Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện không quy định cụ thể mà dẫn chiếu thực hiện theo nhiều văn bản khác nhau, dẫn đến việc nghiên cứu, áp dụng phát sinh khó khăn, khó vận dụng nhất là đối với cấp xã.

2. Kiến nghị với Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền nhất là cấp huyện, xã; các ngành, các cấp nâng cao vai trò trách nhiệm của đơn vị, địa phương (*đặc biệt là vai trò trách nhiệm người đứng đầu*) trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; gắn trách nhiệm với hoàn thành mục tiêu của Chương trình hàng năm được giao.

3. Các ngành, các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông trong xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới*” một cách hiệu quả, thiết thực.

4. Chính quyền các cấp chủ động cân đối, bố trí và lồng ghép các nguồn lực trên địa bàn để tập trung đầu tư theo mục tiêu của Chương trình đảm bảo theo quy định, đặc biệt là bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương, lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Các huyện, thành phố cần quan tâm hơn nữa đến việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, các xã đã được công nhận đạt chuẩn phải đảm bảo duy trì đạt chuẩn 19/19 tiêu chí và hoàn thành các chỉ tiêu về xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025.

6. Thực hiện điểm các cấp (tỉnh, huyện, xã) về xây dựng thôn (làng) nông thôn mới theo Chỉ thị 12-CT/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Đây là trách nhiệm chính của các địa phương, do đó để thực hiện có hiệu quả Chương trình và hoàn thành mục tiêu đề ra trong năm 2023, yêu cầu các địa phương tập trung các giải pháp để thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra (*cần xác định quan điểm đây là nhiệm vụ chính trị, góp phần quan trọng trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới đạt hiệu quả cao, mỗi xã phải có 01 mô hình thôn nông thôn mới để làm cơ sở cho các thôn khác học tập và nhân rộng ra trên toàn địa bàn*); đối với các huyện dự kiến khó khăn trong thực hiện hoàn thành mục tiêu trong năm 2023 (*huyện Đắk Glei, Tu Mơ Rông, Kon Plông và Sa*

Thầy), chỉ đạo rà soát lại thực trạng các thôn điểm đề tập trung chỉ đạo quyết tâm xây dựng hoàn thành đảm bảo đúng theo kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 6 xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (thay B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, KTTH, NNTN._{NTLA}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp